

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2-NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 10, THỜI GIAN: 60 PHÚT

Thời gian/câu trắc nghiệm/tự luận	0.8	0.8	1	1	1.2	1.2	1.5	1.5
-----------------------------------	-----	-----	---	---	-----	-----	-----	-----

S T T	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ % (sau cân chỉnh)	Số điểm cân chỉnh	Tổng số câu TN	Tổng số câu TL	
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO											
			ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	ch TL						
1	Ngữ Âm	Phát âm	3	2.4		-		-		-		-		-		-		-	3	0	2.4	6%	0.6	3	0	
		Trọng âm	2	1.6		-		-		-		-		-		-		-	2	0	1.6	4%	0.4	2	0	
2	Ngữ pháp - Từ vựng	Ngữ pháp	5	4.0		-	5	5.0		-		-		-		-		-	10	0	9	20%	2	10	0	
		Từ vựng	7	5.6		-	3	3.0		-		-		-		-		-	10	0	8.6	20%	2	10	0	
3	Kỹ năng đọc	Đọc hiểu và điền từ hoặc trả lời câu hỏi		-		-	5	5.0		-		-		-		-		-	5	0	5	10%	1	5	0	
4	Kỹ năng viết	Dạng thức từ		-		-		-		-		5	6.0		-		-		0	5	6	10%	1	0	5	
		Chia thì động từ										5	6.0						0	5	6	10%	1	0	5	
		Biến đổi câu gần nghĩa; Viết câu dùng từ cho sẵn														-	5	7.5	0	5	7.5	10%	1	0	5	
5	Kỹ năng nghe	Nghe hiểu điền từ hoặc trả lời câu hỏi	3	2.4			2	2.0										5	0	4.4	10%	1	5	0		
TỔNG			20	16.0	0	0	15	15.0	0	0	0	0	10	12	0	0	5	7.5	35	15	50.5	100%	10	35	15	
TỈ LỆ			40%				30%				20%				10%										70%	30%
TỔNG ĐIỂM			4				3				2				1							10.00				